|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT THỌ XUÂN**  **TRƯỜNG THCS THỌ HẢI** | | | **ĐỀ THI THỬ HSG LỚP 7**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian: 150 phút (Không kể thời gian giao đề)* |
|  |  | |

**I. Phần Đọc – Khám phá văn bản**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**CON SẺ**

*Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.*

*Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.*

*Sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.*

*Con chó của tôi dừng lại và lùi… Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.*

*Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.*

                                                                                    (Theo *I. Tuốc-ghê-nhép)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

1. Miêu tả
2. Tự sự
3. Biểu cảm
4. Thuyết minh

**Câu 2**. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

1. Ngôi thứ nhất
2. Ngôi thứ hai
3. Ngôi thứ ba
4. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba

**Câu 3**. Khi đi vào vườn, nhân vật “tôi” nhìn thấy điều gì?

1. Một chú gà đang tìm thức ăn.
2. Một chú sâu đang bò trên lá.
3. Một đàn chim bay trên bầu trời.
4. Một con sẻ non rơi từ trên tổ xuống.

**Câu 4.** Câu văn “*Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ.”* sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. Ẩn dụ.
2. Nhân hóa.
3. Hoán dụ.
4. So sánh.

**Câu 5**. Đề tài của văn bản là:

1. Lòng dũng cảm, tình yêu thương con của người mẹ.
2. Sức mạnh của con chim sẻ.

C. Miêu tả cuộc sống của con chim sẻ.

D. Lòng nhân hậu của con người.

**Câu 6**. Vì sao con chó đột ngột dừng lại không vồ tới con sẻ non nữa?

1. Vì con chó thấy thức ăn khác gần đó.
2. Vì con chó muốn đi ra chỗ khác.
3. Vì con chó thấy sẻ mẹ lao đến bảo vệ con với thái độ hung dữ.
4. Vì con chó sợ con sẻ non.

**Câu 7**. Hành động của nhân vật chim sẻ già cho thấy điều gì?

1. Con sẻ già muốn cứu con nhưng sợ không dám lao xuống.
2. Con sẻ già rất thương con, sẵn sàng hi sinh bản thân để bảo vệ con của mình
3. Sẻ già thương con nhưng sợ con chó nên đành bay đi.
4. Sẻ già rất thương con.

**Câu 8.** Phó từ sẽ trong câu “*Nó sẽ hi sinh.”* bổ sung ý nghĩa gì?

1. Chỉ sự tiếp diễn tương tự
2. Chỉ sự cầu khiến
3. Chỉ khả năng
4. Chỉ quan hệ thời gian

**Câu 9 (1,0đ).** Vì sao nhân vật tôi lại cảm thấy “lòng đầy thán phục”?

**Câu 10(1,0đ).** Theo em, ý nghĩa của câu chuyện này là gì?

**Câu 11 (2,0đ).** Xác định cụm danh từ trong các câu văn sau và gạch chân dưới phần trung tâm của cụm danh từ đó

*“Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó.”*

Câu 12 (4,0đ). Từ nội dung của bài thơ trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về lòng dũng cảm của con người trong cuộc sống.

**II. Phần viết (10đ)**

Cảm nhận về bài thơ ***“Đợi mẹ”*** của Nguyễn Quỳnh Phương

Em bé ngồi nhìn ra ruộng lúa  
Trời tối trên đầu hè. Nửa vầng trăng non  
  
Em bé nhìn vầng trăng, nhưng chưa nhìn thấy mẹ  
Mẹ lẫn trên cánh đồng. Đồng lúa lẫn vào đêm  
  
Ngọn lửa bếp chưa nhen. Căn nhà tranh trống trải  
Đom đóm bay ngoài ao. Đom đóm đã vào nhà  
  
Em bé nhìn đóm bay, chờ tiếng bàn chân mẹ  
Bàn chân mẹ lội bùn ì oạp phía đồng xa  
  
Trời về khuya lung linh trắng vườn hoa mận trắng  
Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ

29-11-1998  
Nguồn: *Thơ trữ tình Vũ Quần Phương*, NXB Lao Động, 2007

**=================================**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | B | 0.25 |
| ***2*** | A | 0.25 |
| ***3*** | D | 0.25 |
| ***4*** | D | 0.25 |
| ***5*** | A | 0.25 |
| ***6*** | C | 0.25 |
| ***7*** | B | 0.25 |
| ***8*** | D | 0.25 |
| ***9*** | - Thấy được sự dũng cảm và sức mạnh của con sẻ nhỏ bé trước con chó lớn hơn nó nhiều lần.  - Cảm phục trước tình mẫu tử thiêng liêng, sẵn sàng quên mình để cứu con của sẻ già. | 1.0 |
| ***10*** | Ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu sẻ non của sẻ già. Qua đó nhắc nhở chúng ta về tình mẫu tử thiêng liêng trong cuộc sống. | 1.0 |
| ***11*** | Các cụm danh từ: con chó; một con sẻ già; bộ ức đen nhánh; hòn đá; mõm con chó.  - Phần trung tâm của các cụm danh từ đó: con chó; một con sẻ già; bộ ức đen nhánh; hòn đá; mõm con chó | 1.0  1.0 |
| ***12*** | Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ, có đủ các phần: mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0.25 |
| + Giải thích được: Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa.  + Khẳng định và chứng minh: Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:  – Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam (lấy dẫn chứng)  – Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội…)  – Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn  + Mở rộng, liên hệ thực tế: Liên hệ tình hình biển Đông hiện nay, lòng dũng cảm của các chiến sĩ cảnh sát biển. đang ngày đêm bám biển bảo vệ chủ quyền của dân tộc.  + Phê phán: những người nhầm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí. Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.  + Bài học nhận thức và hành động của bản thân:  – Liên hệ bản thân đã dũng cảm trong những việc gì…  + Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn  + Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc | 3.5 |
|  | HS có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ; đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |
| **Phần**  **viết** |  | **Nghị luận văn học** | **10.0** |
| a. Đảm bảo thể thức, bố cục của một bài văn nghi luận. | 0,5 |
|  |  | b. Xác định đúng nội dung chủ yếu của nghị luận. | 0,5 |
|  |  | c. Triển khai hợp lý nội dung của bài văn nghị luận. Có thể viết bài văn theo hướng sau:  **Mở bàì**  " Giới thiệu câu chuyện: “Người ăn xin” của nhà văn Tuốc- ghê“ nhép. Đây là một câu chuyện ấm áp tình người, giàu giá trị nhân văn.  - Nhân vật tôi trong truyện là một cậu bé có tấm lòng đẹp, biết sẻ chia với nỗi bất hạnh của người khác để lại cho người đọc nhiều ấn tượng sâu sắc.  **\* Thân bài**  **1. Bối cảnh và những mối quan hệ làm nổi bật đặc điểm của nhân vật “tôi”**  - Cậu bé gặp người ăn xin trên đường nhưng thật éo le thay, cậu chẳng có tiền bạc hay vật chất gì đáng giá để cho ông cụ.  - Trước tình huống đó, cậu bé chỉ biết nắm tay người ăn xin và nói những lời ấm áp yêu thương để chia sẻ với nỗi bất hạnh của ông cụ.  => Câu chuyện ngắn, nhà văn tạo dựng bối cảnh đơn giản nhưng lại giúp nhân vật thể hiện tính cách, phẩm chất của mình.  **2. Những đặc điểm nổi bật của nhân vật thể hiện qua các bằng chứng trong tác phẩm.)**  ***Đặc điểm 1: Nhân vật “tôi” trong câu chuyện là một cậu bé có tấm lòng đẹp, biết yêu thương, cảm thông, sẻ chia với những cuộc đời, con ngưòi bất hạnh trong cuộc sống*. (2 điểm)**  - Trong một lần tình cờ, nhân vật “tôi” đã gặp một người ăn xin đã già với “đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhọt áo quần tả tơi”. Nhìn ông vô cùng đáng thương. Khi gặp cậu, ông cụ đã chìa tay xin, mong cậu tỏ lòng thương cảm và ban phát cho ông một chút gì đó để làm vơi đi nỗi bất hạnh.  - Nhưng thật trớ trêu thay, cậu biết cho cụ cáỉ gì đây, khi mà trong người cậu không có tiền bạc hay bất kì vật chất gì đáng giá để biếu cụ. …...  - Đứng trước tình thế oái oăm đó, cậu chẳng biết làm thế nào, chỉ biết nắm lấy đôi bàn tay gầy guộc, xanh xao, nóng hổi của ông cụ: “Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hổi của ông”, cậu nhìn cụ với ánh mắt trìu mến, đầy tình thương yêu, sự cảm thông, sẻ chia. ….. không có gì cho ông cả”.  => Những cử chỉ, lời nóỉ ấm áp yêu thương của cậu còn đáng giá hơn tiền bạc, vật chất đối với ông cụ. Chính cái nhìn đầy cảm thông, hành động và lời nói ấm lòng của nhân vật “tôi” với cụ đã khiển trái tỉm người ãn xin trở nên ấm áp vô cùng.  ***Đặc điểm 2: Nhân vật “tôi” mặc dù còn nhỏ nhưng đã biết cách đối nhân xử vô cùng văn hóa rất đáng trân trọng***  - Khi gặp tình thế khó xử, nhân vật “tôi” đã có cách giải quyết vô cùng văn hóa, vừa trao đi yêu thương vừa giúp cho người đối diện cảm thấy được tôn trọng, ấm lòng, không có cảm giác bị xa lánh, coi thường (là người ăn xin nghèo đói, rách rưới).  - Tay cậu run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hổi của người ăn xin khiến chúng ta vô cùng xúc động. Cái nắm tay tình cảm mang theo bao ân tình, sự cảm thông, sẻ chia của cậu bé dành cho ông cụ đó là cách mà cậu đang trao yêu thương, rất đáng trân trọng.  - Những cử chỉ, hành động, lời nói rất thiện chí, chứa đựng tình cảm chân thành, đong đầy yêu thương của cậu bé đã khiến cho người ăn xin thấy được tôn trọng, được sẻ chia. Và ông cụ đã “nhìn tôi chăm chăm đôi môi nở nụ cười:Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi”. Lời nói của cụ cũng làm cho cậu cảm thấy ấm áp và chính cậu cũng chợt hiểu ra: “cả tôi nữa tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông”.  => Phải chăng cả cái mà cả ông cụ và cậu bé đó nhận được đó chính ỉà sự tôn trọng, là sự thấu hiểu, sẻ chia ấm áp tình người? Và chính điều đó còn có giá trị hơn những món quà vật chất.   1. **Nghệ thuật xây dựng nhân vật**  * Câu chuyện kể theo ngôi thứ nhất, nhân vật “tôi” là người trực tiếp tham gia các sự việc trong câu chuyện nên kể lại một cách chân thực, tạo độ tin cậy cao cho người đọc. * Tác giả làm nổi bật tính cách, phẩm chất nhân vật “tôi” qua ngôn ngữ, hành động. * Cách đặt nhan đề thú vị, gợi sự tò mò cho người đọc khám phá câu chuyện; nhan đề thể hiện được chủ đề của văn bản.  1. **Ý nghĩa của hình tựợng nhân vật**  * Nhân vật “tôi” trong câu chuyện không có một đồng tiền nào cho người ăn xin nhưng có một thứ đáng giá hơn của cải, vật chất mà cậu đã trao cho ông cụ đó chính là tình thương, là sự thấu hiểu, sẻ chia đầy tình nhân ái. Tình yêu thương là một sợi dây vô hình nhưng thiêng liêng mà chúng ta khó có thể định nghĩa được nhưng chúng ta đều biết rằng nếu không có nó thì cuộc sống này thật uống phí. Tình yêu thương của cậu bé dành cho người ăn xin thật đáng trân trọng.   - Từ nhân vật “tôi” trong cậu chuyện, chúng ta nhận thức sâu sắc hơn giá trị đích thực của cuộc sống. Trong cuộc sống, bạn chẳng cần phải mang đến thật nhiều cho người khác về vật chất, mà đôi khi chỉ là một ánh mắt,  **\* Kết bài (0.5điểm) :** Nêu những bài học, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lại trong tâm trí em. | 0,5  8,0  2,0  2,0  1,5  2,0  0,5 |

--------------------------------Hết.................................................

### [Bài tham khảo số 1](https://toplist.vn/top/bai-tham-khao-so-1-552882.htm)

**0**

Những bài thơ viết về mẹ luôn có sức lay động, truyền cảm đặc biệt. Bởi tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng đối với mỗi con người. Ai trong thẳm sâu tâm hồn, trái tim mình đều có hình bóng người mẹ kính yêu. Bài thơ "Đợi mẹ" được viết lên từ những rung cảm chân thành, xúc động của một tâm hồn luôn khát khao tình yêu thương của mẹ. Nhà thơ Vũ Quần Phương xa mẹ từ khi còn nhỏ. Có lẽ vì vậy mà khi viết về mẹ, mỗi vần thơ của ông đều như chạm đến những cảm xúc sâu lắng nhất trong lòng người đọc:

Em bé ngồi nhìn ra ruộng lúa

Trời tối trên đầu hè. Nửa vầng trăng non

Em bé nhìn vầng trăng, nhưng chưa nhìn thấy mẹ

Mẹ lẫn trên cánh đồng. Đồng lúa lẫn vào đêm

Ngọn lửa bếp chưa nhen. Căn nhà tranh trống trải

Đom đóm bay ngoài ao. Đom đóm đã vào nhà

Em bé nhìn đóm bay, chờ tiếng bàn chân mẹ

Bàn chân mẹ lội bùn ì oạp phía đồng xa

Trời về khuya lung linh trắng vườn hoa mận trắng

Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ.

Bài thơ kể cho chúng ta nghe về câu chuyện muôn thuở của trẻ thơ: Đợi mẹ. Ai chẳng từng đợi mẹ đi chợ, đi làm. Ai chẳng từng trải qua cảm giác thắc thỏm đứng ngồi mong ngóng. Em bé trong bài thơ này cũng vậy. Trời đã tối. Những dấu hiệu của nhịp sống ồn ào ban ngày đã dừng lại. Từng hoạt động của đêm lần lượt diễn ra: Vành trăng non đã lên, đom đóm đã thắp lửa ngoài ao, đom đóm đã bay vào nhà. Vậy nhưng mẹ vẫn chưa làm đồng về.

Em bé có thể nhìn thấy vầng trăng treo cao tít trên bầu trời nhưng không thể nhìn thấy mẹ. Mẹ vẫn ở ngoài cánh đồng xa. Mẹ lẫn vào cánh đồng, còn cánh đồng lại lẫn vào đêm. Hình ảnh người mẹ tần tảo, lam lũ bị lẫn, bị chìm vào trong bóng tối gợi bao niềm day dứt, ngậm ngùi. Đâu phải mẹ không mong về với con, đâu phải mẹ không biết còn đang trông ngóng mẹ, nhưng vì cuộc mưu sinh, vì con, mẹ phải đi sớm về muộn. Hình ảnh của mẹ khiến ta nhớ đến hình ảnh con cò trong câu ca dao xưa: "Con cò lặn lội bờ sông." hay: "Cái cò mà đi ăn đêm".. - thật tội nghiệp biết bao.

Mẹ chưa về, nên bếp chưa lên lửa, mẹ chưa về nên cửa nhà trống trải làm sao. Bóng tối ùa về kéo theo những nỗi sợ mơ hồ trong tâm hồn thơ trẻ. Vì thế, niềm mong mỏi bước chân mẹ càng thêm khắc khoải hơn. Em mong mẹ không phải vì "xu bánh đa gừng" hay củ khoai, lùi mía. Em mong mẹ vì với em, mẹ là ấm áp, mẹ là bình yên. Có mẹ, căn bếp kia mới trở nên ấm cúng, có mẹ, mái nhà tranh mới bớt hoang vắng quạnh hiu.

Vậy nhưng, trong khi em bé chờ từng khắc bước chân mẹ, thì bước chân ấy vẫn "ì oạp" nơi cánh đồng xa. Từ tượng thanh "ì oạp" thật giàu sức gợi. Nó gợi lên từng bước chân khó nhọc của mẹ khi phải băng lội giữa bốn bề nước ruộng mênh mông, và lần nữa gợi lên cảm xúc nghẹn ngào nơi trái tim bạn đọc. Thơ là tiếng nói của cảm xúc. Thơ là sợi dây truyền cảm đặc biệt giữa tác giả và độc giả. Nên đọc những vần thơ trên, người đọc không khỏi rưng rưng xúc động.

Có lẽ, ngày nào mẹ cũng đi làm về muộn như thế, ngày nào em bé cũng thắc thỏm chờ mẹ như thế, nên "nỗi đợi" đã vô thức ăn sâu vào tâm tưởng, đi cả vào giấc mơ của em. Em bé đợi mẹ cả trong mơ ở câu thơ cuối thật thương quá đi thôi. Đến bao giờ cuộc sống của mẹ và bé mới bớt nhọc nhằn, bao giờ mẹ mới được về sớm để em bé vui niềm vui bình dị bên mẹ mỗi khi chiều về chứ không phải đợi đến mỏi mòn rồi ngủ quên bên bậu cửa?

Bài thơ "Đợi mẹ" có số câu chữ không nhiều, lời thơ giản dị, tự nhiên, ngôn từ giàu sức gợi.. đã mang đến thật nhiều xúc cảm sâu lắng trong lòng người đọc. Qua "nỗi đợi" của em bé về mẹ, bài thơ giúp chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của em dành cho mẹ, vị trí đặc biệt của mẹ trong tâm hồn em. Đồng thời, bài thơ còn khắc họa một cách chân thực, cảm động hình ảnh người mẹ tần tảo, lam lũ vì mưu sinh, và vì con.

MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm

* Nội dung bài thơ

TB:

Luận điểm1: Niềm khao khát tình yêu thương của mẹ.

Luận điểm2: Nỗi vất vả, sự hy sinh tần tảo của người mẹ

Kb: Khái quát nội dung và nghệ thuật

Cảm nhận của em về vị trí của người mẹ trong tâm hồn em bé.